TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 7 - 2026
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Lan Hương

Bà Hoàng Thị Liễu

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 11/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc "*Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 156/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hoài P, sinh ngày 22/6/1997; CCCD: 044197007234; HKTT: Thôn C, xã B, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ cần báo: Thôn P, xã B, tỉnh Quảng Trị. Chị P có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh D, sinh ngày 16/7/1994; CCCD: 044094001899; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã B, tỉnh Quảng Trị; Hiện đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản (không có địa chỉ cụ thể). Anh D vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn – chị Trần Thị Hoài P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hoài P và anh Nguyễn Anh D đăng ký kết hôn vào ngày 16/01/2017 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là xã B, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh với nhau được một thời gian ngắn khoảng 01 năm. Cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2023, không hợp nhau cả về lối sống lẫn tư

tưởng. Cuộc sống hôn nhân dần rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn. Chị và anh D đã ly thân từ tháng 01/2025 cho đến nay, giữa hai anh chị không quan tâm đến nhau nữa; anh D đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, anh chị chỉ liên lạc với nhau qua tin nhắn của Facebook về việc con cái; thông qua tin nhắn chị cũng thông báo với anh D là chị nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án; anh D cũng nhắn tin là đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh không thể gửi ý kiến có xác nhận của Đại sứ quán về Việt Nam vì anh đang sinh sống, lao động bất hợp pháp. Tại phiên tòa chị P vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh D vì hiện nay anh chị không còn tình cảm thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân cũng không đạt được.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống chị Trần Thị Hoài P và anh Nguyễn Anh D có 02 con chung: Cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày: 16/7/2017, cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày: 27/11/2022. Nguyện vọng của chị P sau khi ly hôn chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cháu Bình A và cháu Minh K. Chị P không yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chi P1 trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – anh Nguyễn Anh D: Bị đơn anh Nguyễn Anh D hiện đang làm việc và cư trú ở nước ngoài. Phòng Q Công an tỉnh Q tại Công văn số: 531/PA08-Đ1 ngày 04/02/2026 cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Anh D có thông tin xuất cảnh ngày 11/02/2020 qua sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Sau khi thụ lý vụ án, theo địa chỉ do chị P1 cung cấp, Tòa án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với anh D; tiến hành lấy lời khai của người thân anh D, đăng tin thông báo về việc giải quyết ly hôn giữa chị P1 và anh D trên kênh dành cho người nước ngoài của Đ tiếng nói Việt Nam - VOV5.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 16/7/2017 trình bày ngày 05/5/2026:

Cháu Bình A được biết mẹ Trần Thị Hoài P đã gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bố Nguyễn Anh D, hiện tại bố của cháu đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài nên cháu đang sinh sống cùng với mẹ. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, không chung sống với nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, vì ba cháu ở nước ngoài.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2026 - bà Trần Thị C (mẹ đẻ anh D) trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Anh D, anh D đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản từ năm 2018, còn địa chỉ cụ thể bà không biết. Việc chị P, anh D ly hôn bà không có ý kiến gì, bà mong muốn hai anh chị chung sống với nhau, còn nếu không được thì tùy hai đứa quyết định. Bà trình bày anh D cũng ít liên lạc về, tuy

nhiên sau buổi làm việc này bà sẽ thông báo cho anh D biết việc chị P nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án và các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Trần Thị Hoài P được ly hôn với anh Nguyễn Anh P2. Về nuôi con chung: Giao chị P2 được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày: 16/7/2017, cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày: 27/11/2022; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bình A xin được ở với mẹ P2, sau khi bố mẹ ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P2 không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị Hoài P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con các bên không phải chịu nộp.

Đương sự phải chịu chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Hoài P có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Anh D hiện đang làm ăn, sinh sống ở Nhật Bản. Theo Công văn số: 531/PA08-Đ1 ngày 04/02/2026 cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Anh D có thông tin xuất cảnh ngày 11/02/2020 qua sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Qua xác minh tại người thân của bị đơn anh Nguyễn Anh D thì tại thời điểm thụ lý đơn khởi kiện của chị P, thì anh D đang ở nước ngoài, cụ thể là nước Nhật Bản. Như vậy, theo quy định tại Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị.

[1.2] Anh Nguyễn Anh D đã xuất cảnh ra nước ngoài, đang sinh sống và làm việc ở nước Nhật Bản nhưng không có địa chỉ cụ thể. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo các phương thức pháp luật quy định, nhằm để tống đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Nguyễn Anh D. Toà án tiến hành đăng thông tin thông báo cho anh Nguyễn Anh D trên Hệ thống phát thanh đối ngoại VOV5 đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 14, 15, 16/5/2026 nhằm thông báo cho bị đơn biết việc nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nhưng không có kết quả phản hồi của anh D. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

[1.3] Toà án đã tiến hành các thủ tục cần thiết, ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ đến tham gia tại phiên toà đối với các đương sự nhưng anh Nguyễn Anh D đều vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Anh D.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Hoài P và anh Nguyễn Anh P2 có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có giấy chứng nhận kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra sau khi kết hôn anh chị phải cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, nhưng ngược lại vợ chồng anh chị chung sống được một thời gian đến thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tư tưởng, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay anh D đang đi lao động tại Nhật Bản, cuộc sống xa nhau, ít quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Hoài P xử cho chị Trần Thị Hoài P được ly hôn anh Nguyễn Anh D.

[2.2]. *Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:*

Chị Trần Thị Hoài P và anh Nguyễn Anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày: 16/7/2017, cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày: 27/11/2022 hiện sống cùng chị P. Sau khi ly hôn, chị P mong muốn được nuôi hai con do anh D đang ở nước ngoài. Tại Đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 05/5/2026 cháu Nguyễn Bình A có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét ý kiến, yêu cầu của chị Trần Thị Hoài P và cháu Bình A thì hiện tại, chị P đang chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Để đảm bảo cho việc sinh hoạt, học tập hàng ngày không xáo trộn, sự phát triển cả về thể chất và tinh thần cho các cháu; cũng như việc học tập, sự gắn kết của tình cảm anh em; chị P hiện nay đang chăm sóc, nuôi dưỡng hai con rất tốt. Mặt khác các cháu đang trong độ tuổi dậy thì, phát triển tâm sinh lý nên cần có mẹ để được chăm sóc đảm bảo cho sự phát triển bình thường cho các cháu.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao các cháu Bình A, Minh K cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bình A xin được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị P.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, chi phí tố tụng trong vụ án*: Chị Trần Thị Hoài P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện chịu chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài VOV5 theo quy định.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Anh D không phải chịu nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Hoài P và anh Nguyễn Anh D có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 464, Điều 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hoài P được ly hôn anh Nguyễn Anh D.

2. Về quan hệ nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày: 16/7/2017, cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày: 27/11/2022 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bình A xin được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị P.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí, chi phí tố tụng trong vụ án:

- Án phí sơ thẩm ly hôn, chi phí tố tụng: Chị Trần Thị Hoài P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số 0000092 ngày 08/01/2026. Chị P tự nguyện chịu chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài VOV5 số tiền 2.250.000 đồng. Chị P đã nộp đủ án phí, chi phí tố tụng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Anh D không phải chịu nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Hoài P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2026). Anh Nguyễn Anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND KV1 – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Bắc Trạch;
- Công an xã Bắc Trạch;
- Phòng THADS KV 1 – Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết M